

SỰ DUNG HỢP GIỮA PHẬT GIÁO VÀ TÍN NGƯỠNG THỜ THIÊN HẬU THÁNH MẪU Ở NAM BỘ

***Tóm tắt:** Thờ Mẫu là tín ngưỡng phổ biến của người Việt. Ở mỗi vùng miền từ Bắc, Trung, Nam, tín ngưỡng thờ Mẫu có những biến đổi cùng với sự giao thoa văn hóa, tôn giáo các dân tộc. Đối với văn hóa tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ, sự xuất hiện các hình tượng các vị Thánh Mẫu, như: Bà Chúa Xứ núi Sam, Châu Đốc, An Giang; Bà Đen, Núi Cẩm, Tây Ninh và Bà Thiên Hậu, Po Ina Nagar... là sự phản ánh quá trình giao thoa văn hóa Việt - Chăm - Hoa - Khmer. Bên cạnh đó, còn có sự hỗn dung các yếu tố Tam giáo như Nho - Phật - Đạo với loại hình tín ngưỡng thờ Mẫu này. Trong phạm vi bài viết, tác giả chủ yếu tập trung phân tích và làm sáng tỏ sự dung hợp của Phật giáo với tín ngưỡng thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu - một dạng thức tiêu biểu trong tín ngưỡng thờ Mẫu của cư dân Nam Bộ. Qua đó, cho thấy những yếu tố Phật giáo kết hợp với tín ngưỡng thờ nữ thần của người Hoa và tục thờ Bồ Tát Quan Âm của người Việt, đặc biệt hình tượng Thiên Hậu Thánh Mẫu và Bồ Tát Quan Âm Nam Hải đều là những vị nữ thần biến được tôn thờ trong đời sống văn hóa tâm linh của cư dân sông nước.*

***Từ khóa:** Dung hợp; Nam Bộ; Phật giáo; thờ Mẫu.*

Đặt vấn đề

Là vùng đất phía Nam của Việt Nam, Nam Bộ không chỉ là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc Việt, Hoa, Khmer, Chăm, Stiêng, Châu Ro, Mạ... mà còn là vùng đất có đời sống tôn giáo, tín ngưỡng phong phú và đa dạng. Những loại hình tín ngưỡng thờ cúng của người Nam Bộ, như: thờ cúng tổ tiên, sùng bái tự nhiên, thờ tổ nghề, các anh hùng dân

* Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ngày nhận bài: 19/9/2018; Ngày biên tập: 22/9/2018; Ngày duyệt đăng: 29/9/2018.

tộc,... đặc biệt mang màu sắc điển hình và đặc sắc, tiêu biểu cho dạng thức thờ Mẫu ở vùng đất này, đó là tục thờ các vị nữ thần, như: Bà Chúa Xứ (An Giang), Bà Đen (Tây Ninh), Bà Thiên Hậu,... Trong các tục thờ nữ thần đó, việc thờ cúng Bà Thiên Hậu luôn có vị trí, vai trò quan trọng, cùng với thờ cúng các Bà khác, được xem như linh hồn của văn hóa, tín ngưỡng dân gian trong tâm thức của người dân vùng đất này. Thiên Hậu Thánh Mẫu không chỉ được thờ cúng phổ biến trong dân gian mà còn được phối thờ trong nhiều ngôi chùa lớn vùng đất Nam Bộ phản ánh sự dung hợp giữa Phật giáo với dạng thức tín ngưỡng thờ Mẫu tiêu biểu vùng đất Nam Bộ.

1. Tục thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu - Một dạng thức thờ Mẫu phản ánh sự hội nhập văn hóa Hoa - Việt.

Tín ngưỡng Ma Tổ - Thiên Hậu (Mazu - Tianhou) hình thành tại đảo Mi Châu, Phổ Điền, Phúc Kiến vào thời Tống ở Trung Quốc. Theo sự tích, Bà Thiên Hậu, còn được gọi là “Thiên Hậu Thánh Mẫu”, tên Ngạc Nương, hay Lâm Tứ Mặc¹ là người con gái út trong gia đình thương nhân buôn bán trên biển họ Lâm, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc. Bà sinh ngày 23 tháng 3 Âm lịch (năm 960) dưới thời Tống. Khi Bà vừa được sinh ra, trên Trời có nhiều ánh hào quang và mùi hương thơm cỏ lạ bay ngập tràn khắp nơi báo hiệu một bậc tài đức xuất hiện. Từ thuở nhỏ, Thiên Hậu đã có tài tiên đoán về tương lai, vận mệnh của những người Bà được gặp và học được phép tiên. Trong một lần, khi đang ngồi dệt cửi tại nhà, Bà đã quán thấy được người anh trai và cha bị nạn đắm thuyền trên biển, Thiên Hậu đã xuất hồn ra Biển Đông và cứu được người cha và anh trai. Trong lúc cứu anh trai, Bà bị mọi người đánh thức cho nên bỏ lỡ việc cứu anh. Kể từ đó về sau, Thiên Hậu nổi tiếng trợ giúp người hoạn nạn trên biển. Trong lịch sử Trung Hoa có ghi chép, nhiều đoàn sứ thần vượt biển đến các quốc gia gặp nạn đã được Bà hiển linh cứu giúp khi đắm thuyền. Từ nhà Tống về sau, các triều đại Trung Hoa đã ban các vinh hiệu tôn xưng Bà như “Thiên Hậu Thánh Mẫu” (nhà Thanh).

Có nhiều tích về Bà Thiên Hậu được ghi chép lại, ví dụ:

Theo *Thanh Nhất Thống Chí*: “Thiên Hậu là tên một thần biển, con gái thứ sáu của Lâm Nguyên, tên là Lâm Tứ Mặc, người Bô Điền,

tỉnh Phúc Kiến. Khi sinh ra có hương thơm ngào ngạt, hào quang rực rỡ, lớn lên có phép màu cưỡi chiếu bay lượn trên biển. Sau khi thăng hóa, thường mặc áo đỏ bay lượn trên biển. Thời Tống, Nguyên, Minh, Thanh thường hiển linh. Thời Khang Hy, phong làm Thiên Phi, sau gia phong Thiên Hậu”².

Theo sách *Thăng Long Cổ Tích Khảo*: “Thiên Hậu là người Quảng Đông, cha và anh nàng thường đi thuyền buôn bán ở Nam Hải. Một lần, đang dệt vải, nàng ngủ gật, tỉnh dậy nói với mẹ rằng cha và anh đã bị chết vì sóng gió ngoài biển. Sau, nhận được tin, quả nhiên như vậy. Khi đến tuổi trưởng thành, nàng cưỡi gió bay đi, hóa thành thần biển”³.

Trong *Thần, Người và Đất Việt* ghi: “Bà họ Lâm, phái đạo Cửu Mực Công, con gái thứ hai của Ôn Công, 8 tuổi học đạo tiên, 12 tuổi luyện đơn thành công, biết hô phong hoán vũ. Đời Tống có người đi biển lật thuyền được thần xưng là con gái Ôn Công cứu. Tống phong làm Phu Nhân, Minh phong làm Thiên Phi, Thanh phong là Thiên Hậu”⁴.

Cũng theo một số tài liệu “sự tích của Bà còn được ghi trong Ô Châu Cận Lục, Đại Nam Nhất Thống Chí,... Sự tích về Bà được hội nhập với Dương Quý Phi, Liễu Hãn. Thể hiện rõ nét nhất trên các biển đền Thiên Hậu”⁵.

Đến năm 1086, nhà Nam Tống chính thức cổ xúy cho tín ngưỡng này, nhờ vậy phạm vi ảnh hưởng ngày càng mở rộng. Đến thời Nguyên, Ma Tổ được phong làm Thiên Phi (năm 1354), từ đó tín ngưỡng Ma Tổ phát triển lên vùng hạ lưu Dương Tử, bán đảo Sơn Đông. Từ thời Minh trở về sau do nhu cầu giao thương hàng hải với khu vực Đông Nam Á, tín ngưỡng này truyền bá xuống Lĩnh Nam, Đài Loan và Đông Nam Á. Đời Thanh Khang Hy (năm 1682), Bà được gia phong Thiên Hậu Thánh Mẫu. Tín ngưỡng Thiên Hậu tại Trung Quốc có hơn 1.000 năm lịch sử, tồn tại trong mối dung hòa với Đạo giáo, Phật giáo và quan hệ thỏa hiệp với Nho giáo, dung hòa tạo nên nét đặc sắc diện mạo văn hóa Hoa Nam⁶.

Thờ cúng Thiên Hậu được du nhập cùng với sự di cư của người Hoa, vốn là cư dân Trung Hoa vượt biển tìm đến Nam Bộ Việt Nam.

Sự di cư của những thương nhân Hoa đến nước ta từ rất sớm, nhưng mãi thế kỷ XVI - XVIII họ mới định cư và phát triển mạnh trên vùng đất Nam Bộ. “Các đợt nhập cư đông đảo của người Hoa đến đất Nam Bộ vào thời gian ban đầu, được tổ chức và hướng dẫn bởi Mạc Cửu, Trần Thượng Xuyên, Dương Ngạn Địch...”⁷.

“Tín ngưỡng Thiên Hậu được du nhập vào Nam Bộ theo dòng di dân người Hoa vào thời Minh - Thanh, đặc biệt là cuối Minh - đầu Thanh. Đợt thứ nhất vào khoảng thập niên 1660 có khoảng 7.000 người Hoa Nam do Dương Ngạn Địch và Trần Thượng Xuyên (người Quảng Đông) dẫn đầu vào định cư tại Đồng Nai, Đê Ngạn (Chợ Lớn) và Mỹ Tho. Đợt thứ hai, do Mạc Cửu dẫn đầu, khai phá đất Hà Tiên, sau phát triển dần xuống bán đảo Cà Mau. Từ cuối thế kỷ XVII cho đến thế kỷ XIX, nhiều dòng di cư người Hoa tiếp tục đến vùng Nam Bộ, đặc biệt vào cuối thế kỷ XIX, Việt Nam trở thành thuộc địa của Pháp. Hiệp ước Pháp - Thanh vào các năm 1885 và 1886 đã mở ra nhiều cơ hội để người Hoa di dân đến Việt Nam. Thời kỳ 1921-1930 cũng là một cao trào người Hoa di cư đến Việt Nam”⁸.

Theo chân người Hoa di cư tới vùng Nam Bộ từ vài trăm năm nay, Bà Thiên Hậu được thờ ở nhiều đền, miếu trên vùng đất này. “Ở Thành phố Hồ Chí Minh có gần 10 miếu thờ Bà là vị thần chính thứ như các chùa ở quận 5, quận 1, quận 8... Ở Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, có chùa Bà”⁹. Ở Bình Định có Chùa Bà ở thôn An Hòa xã Phước Quang, huyện Tuy Phước gắn với lễ hội nước mặn rất lớn hàng năm. Ở núi Cẩm, Châu Đốc, An Giang, Bà Thiên Hậu được phối thờ trong chùa Tây An cổ tự cùng với thờ Phật và các vị Thần thánh của Đạo giáo, Phật Tây Tây An. Ở nhiều nơi khác như Trà Vinh, Quảng Nam, Đà Nẵng... với hệ thống sông ngòi dày đặc, Bà cũng được thờ trong các miếu, chùa của cư dân. Vùng Sóc Trăng thì gọi Thiên Hậu theo cái tên nguyên thủy là Ma Tổ.

“Trên đường đi biển, họ thường cầu nguyện Thiên Hậu hiển linh hỗ trợ. Khi định cư được bình an tại vùng đất Nam Bộ, di dân lập miếu trang trọng thờ Bà, ngưỡng vọng và thờ tự Bà với tấm lòng biết ơn đã giúp đỡ họ được “thuận buồm xuôi gió”. Theo dòng di dân đến khắp nơi ở Nam Bộ, miếu Thiên Hậu cũng được dựng lên. Về sau, người

Hoa còn thêm cho Bà chức năng bảo an, ban phát phúc lộc, thịnh vượng, đặc biệt là hộ sinh mệnh cho trẻ sơ sinh. Chính vì thế rải rác các thị tứ, thị trấn, thành phố tại vùng đất Nam Bộ đều có miếu Thiên Hậu với nhiều tên gọi Chùa Bà, Chùa Thiên Hậu, Thiên Hậu Cung hay Miếu Thiên Hậu. Vùng Bạc Liêu, Cà Mau, Hà Tiên còn gọi Thiên Hậu là Mã Châu, do vậy miếu Thiên Hậu còn gọi là Chùa Bà Mã Châu. Vùng Vĩnh Châu (Sóc Trăng) cũng gọi là Mã Châu, phong cách tạc tượng thờ mang nét ảnh hưởng từ Maccau và Đài Loan, bà Mã Châu gương mặt đen với tay cầm lệnh bài đưa ngang vai”¹⁰.

Trong tâm thức cư dân Nam Bộ và những người di cư theo đường biển, những người làm nghề chài lưới ở nhiều nơi, Bà Thiên Hậu được xem là vị thần bảo trợ hộ mệnh của họ: “Theo truyền thuyết, là một thần biển tên Lâm Tức Mặc, có phép màu, thường mặc áo đỏ bay trên biển phù hộ cho những người đi biển. Vị thần này được các ngư dân, và những người chuyên sống bằng nghề biển tôn phong”¹¹. Do vậy, đền, miếu, chùa thờ Bà được dựng lên thờ ở nhiều nơi trên đất Nam Bộ. Không chỉ riêng vùng đất Nam Bộ mà nhiều nơi trên thế giới cũng có miếu thờ Bà, ước tính có khoảng trên 1.500 ngôi đền miếu, chùa Thiên Hậu ở 26 quốc gia.

Lễ vía Bà vào dịp 23, 24/3 Âm lịch hàng năm, được cư dân Nam Bộ tổ chức rất long trọng với nhiều nghi lễ, như: lễ mộc dục, thay xiêm y cho Thiên Hậu, rước kiệu Bà, khai ấn để cầu quốc thái dân an trong năm mới (miếu Tuệ Thành, Thành phố Hồ Chí Minh) và các trò chơi, điệu vũ dân gian, như: múa lân, múa rồng, múa hầu (Miếu Thiên Hậu Bình Dương),... Trong cộng đồng người Việt gốc Hoa còn có tục hát Triều, hát Quảng, biểu diễn côn khúc.

Bà Thiên Hậu không chỉ được ví như “Quan Âm Nam Hải” - một trong 32 hóa thân của Bồ Tát cứu khổ cứu nạn chúng sinh trên biển. Xuất phát từ niềm tin của người dân Nam Bộ, ở một số vùng Nam Bộ vào đầu năm, cư dân còn có tục “vay tiền” Bà vào ngày rằm tháng Giêng (tết Nguyên tiêu ở người Hoa, tết Thượng nguyên ở người Việt) và “trả tiền vay” vào các tháng cuối năm.

Có thể thấy rằng, việc Việt hóa tục thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu để trở thành một dạng thức tín ngưỡng thờ Mẫu tiêu biểu ở Nam Bộ phản

ảnh sự hội nhập văn hóa tín ngưỡng của người Hoa với các cộng đồng cư dân sở tại khi di cư đến Việt Nam.

“Những người Hoa di cư đến Việt Nam dễ dàng hòa nhập với cộng đồng các dân cư sở tại. Điều đó nói lên hai điều. *Một là*, khả năng “biến hình” để dễ hòa nhập với cư dân khác (người bản địa) của người Hoa di cư. *Hai là*, tình thương, sự bao dung “thương người như thể thương thân” của người dân bản địa đối với lớp cư dân ngoại tộc mới đến. Song, sự hòa nhập ấy không phải là sự hòa đồng, đánh mất phong tục tập quán riêng. Người Hoa vẫn bộc lộ bản sắc, không làm mất mình trong bất cứ cái gọi là sự hòa hợp cộng đồng nào khác khi họ xa Tổ quốc. Tục thờ bà Thiên Hậu - một tín ngưỡng dân dã được người Hoa mang theo khi di cư là một trong những nét riêng làm nên cái bản sắc Hoa đó”¹².

2. Phật giáo và tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ qua hình tượng Thiên Hậu Thánh Mẫu

Bà Thiên Hậu là một vị nữ thần quan trọng của người Hoa, tiêu biểu cho sự hội nhập văn hóa Hoa - Việt trên vùng đất Nam Bộ. Trong tâm thức dân gian người Nam Bộ, Bà Thiên Hậu không còn là vị thần linh riêng của người Hoa mà đã trở thành vị thần linh có tầm ảnh hưởng rộng lớn trong niềm tin, tín ngưỡng của người dân vùng đất này. Bà được ví như chị em với các vị thần nữ bản địa nơi đây:

“Có lẽ, vì Bà là nữ thần nên người ta tin rằng Bà cung “độ mạng” cho chúng sinh, đặc biệt là giới nữ; ngoài thiên chức phù hộ cho người đi biển. Thậm chí, tâm thức dân gian người dân Nam Bộ còn cho Bà là chị em với Linh Sơn Thánh Mẫu¹³ và Bà Chúa Xứ¹⁴, những vị Thánh Mẫu được người dân Nam Bộ sùng kính”¹⁵.

Hình tượng Bà Thiên Hậu trong đời sống của người dân đi biển ở vùng đất Nam Bộ thể hiện ít nhiều những nét tương đồng và sự ảnh hưởng giao thoa Tam giáo và đặc biệt là Phật giáo. Bồ Tát Quán Thế Âm Nam Hải là một trong 32 hóa thân của Bồ Tát và Bà Thiên Hậu đều là các vị thần linh cứu khổ cứu nạn cho cư dân đi biển. Chính vì lẽ đó mà tuy hai hình tượng này là hai vị thần khác nhau nhưng có cùng chung một chức năng và ý nghĩa trong thờ cúng của cư dân:

“Tùy theo nét đậm nhạt của ảnh hưởng Phật giáo nơi người đi biển mà vị nữ thần biển cả có dạng Quan Âm hay một vị thần Đạo giáo: Thánh Mẫu Thiên Phi/Thiên Hậu. Và các thương nhân đi biển Trung Quốc cũng như những người Hoa di cư đời nhà Minh đã mang vị thánh mẫu ấy đến vùng họ ghé bên hay trú ngụ. Chúng ta có thể thấy hình dạng đồng nhất của vị thần biển này dưới những danh xưng khác nhau qua các thời đại... sự phát triển thương mại bằng đường biển, sự cần thiết di chuyển - nhất là về phía nam - thuận lợi hơn bằng đường biển đã nâng cao vị thế các nữ thần biển”¹⁶.

Sự dung hợp giữa các yếu tố Phật giáo với tín ngưỡng thờ Mẫu Nam Bộ còn được thể hiện rõ trong việc phối thờ tượng Bà Thiên Hậu trên Phật điện ở nhiều ngôi chùa trên vùng đất này. Có thể kể đến một số ngôi chùa, như: Chùa Bắc (Quảng Đông tỉnh hội quán); Miếu Bà Thuận An xã Thuận An, An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; Chùa Tây An cổ tự, Châu Đốc, tỉnh An Giang,...

Điện thần của Chùa Bắc, tọa lạc tại thành phố Long Xuyên được bài trí theo các lớp thờ (tính từ ngoài vào trong), trước hết là pho tượng Địa Tạng Vương Bồ Tát, kế đến là Thích Ca Mâu Ni. Phía trong cùng là 3 bàn thờ dàn hàng ngang. Ở chính giữa là bàn thờ Đức Huyền Thiên Thượng Đế, bên trái bàn thờ này (từ ngoài vào) là bàn thờ Đức Quan Thánh Đế quân, bên phải là bàn thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu. Pho tượng Bà trong tư thế ngồi, ngự nơi chính giữa. Bên phải Bà có hai pho tượng, pho xếp trước là tượng Cô, pho sau là Ông Thiên Lý Nhãn. Bên trái Bà cũng có hai pho tượng, pho trước là tượng Cô, pho sau là Ông Thượng Phong Nhi¹⁷.

Sự đan xen hòa trộn giữa lớp văn hóa Phật giáo với tục thờ bà Thiên Hậu còn được phản ánh qua bức khắc Thiên Hậu Cung với nhiều mô hình ghe thuyền đặt theo các hương án tại Miếu Bà Thuận An, ấp An Thuận, xã An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Bức điêu khắc thờ tự Thiên Hậu Cung có trạm khắc Thập Nhị Thánh Mẫu và Thiên Hậu Thánh Mẫu. Thập Nhị Thánh Mẫu trong bức tranh là 12 vị: Quan Âm Bồ Tát, Chuẩn Đề Bồ Tát, Phật Mẫu, Địa Mẫu, Linh Sơn Thánh Mẫu, Cửu Huyền Thiên Nữ, Chúa Tiên, Chúa Ngọc, Thiên Hậu, Long Mẫu, Kim Hoa, Hoàng Mẫu. Điều này cho thấy, “Không

phải ngẫu nhiên mà Bà Thiên Hậu lại được du nhập vào điện thờ Phật giáo, được đặt thờ phổ biến trong chùa Việt, trong miếu của người Hoa. Lòng hiếu thuận và tinh thần vô úy, xả thân vì mọi người như Bà đáng được làm tấm gương soi sáng cho nhiều thế hệ phụ nữ đời sau, và lại cũng gần gũi với tinh thần vô úy (không sợ hãi), với cái “dũng”, một trong ba yếu tố căn bản của người theo Phật giáo phải có Bi, Trí, Dũng”¹⁸.

Việc phối thờ như trên cho thấy, trong tâm thức của người Hoa An Thuận, Thiên Hậu Thánh Mẫu chính là vị thần phù hộ cho họ đến đây định cư thành công, cùng với chức năng độ trì nghề nghiệp liên quan đến biển cả, được ngư dân Hoa lẫn Việt ở đây đều ngưỡng vọng, đã được phối thờ với Thập nhị Thánh Mẫu là mô thức thờ tự của Phật giáo và tín ngưỡng bản địa trước khi có sự du nhập của người Hoa¹⁹.

Tại Miếu Thiên Hậu (ấp 2, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh), ngoài việc thờ Bà Thiên Hậu, còn phối thờ với Bà Chúa Xứ, Tò Cô, Phật Bà Quan Âm, Ngũ Hành Nương Nương. Hàng năm, vía Bà Thiên Hậu cũng được tổ chức ngày 23 tháng 3 Âm lịch, chung cho Bà Chúa Xứ, Bà Ngũ Hành, Bà Cố Hỷ, Phật Bà Quan Âm.

Trong các gia đình người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh, việc phối thờ Bà Chúa Xứ, Bà Thiên Hậu chung với thần, Phật là điều phổ biến. Họ rất tin tưởng, thường đi lễ vía Bà và thỉnh tranh kính Bà về thờ tại gia và xem Bà như thần độ mạng cho nữ giới trong gia đình như đối với Bà Thiên Hậu²⁰.

Ở Miếu Ông Lãng Hậu (12 Lão Tử, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh), ngoài thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu còn thờ Phước Đức Chính thần, Bà Chúa Thai Sanh, Ngọc Hoàng Thượng Đế, Phật Quan Âm, Bao Công, Thành Hoàng.

Tại Hội quán Quảng Triệu (122 Bến Chương Dương, Thành phố Hồ Chí Minh) ngoài thờ Thiên Hậu còn thờ thêm 22 thần thánh khác: Kim Hoa Nương Nương, Thiên Địa Phụ Mẫu, Văn Xương, Tề Thiên Đại Thánh, Hoa Ông, Hoa Bà, Thanh Long, Thái Tuế, Bảo Thọ, Quan Thánh, Long Mẫu Nương Nương, Bắc Đẩu, Quan Âm, Bạch Vô Thượng, Thần Nông, Bạch Hổ, Ngọc Hoàng, Quan Công, Tài Bạch

Tĩnh Quân, Thiên Quan Tứ Phước, Phúc Đức Chánh Thần, Môn Quan Vương Tả, Cửu Thiên Huyền Nữ.

Có thể thấy rằng, tín ngưỡng thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu tại Nam Bộ có xu hướng dung hợp với Phật giáo được bắt nguồn từ lâu đời. Ngay từ thời còn ở Hoa Nam (Phúc Kiến, Quảng Đông, Hải Nam, Đài Loan) và được du nhập vào Việt Nam, tại Nam Bộ càng được biểu hiện sâu sắc hơn. Miếu Thiên Hậu được gọi là “Chùa Bà” (The Temple/Pagoda of Goddess). “Trong suy nghĩ của người Việt, Thiên Hậu vừa là Thánh mẫu, vừa là Phật Bà. Điển hình nhất là ngôi Thiên Hậu Tự ở số 21 Lê Trực, quận Bình Thạnh (Thành phố Hồ Chí Minh) vừa thờ Thiên Hậu vừa thờ Phật Bà Quan Âm, các nghi thức cúng tế được thực hiện theo cả hai phong cách Phật giáo và tín ngưỡng, và vì thế mới gọi là Chùa Thiên Hậu. Ngôi chùa này vốn dĩ là miếu Thiên Hậu do gia đình người Hoa xây dựng cách đây gần trăm năm. Kiến trúc chùa là sự hỗn dung tín ngưỡng thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu và thờ Phật, vì thế được đặt tên là chùa Thiên Hậu. Chính điện có thờ Phật Thích Ca Mâu Ni và Quan Âm theo lối “tiền Phật hậu Mẫu”²¹.

Miếu Bà Thiên Hậu chợ Phố (Phong Phú, Cầu Kè, Trà Vinh), Miếu Thiên Hậu ở Cái Răng (Cần Thơ) đều có sự phối thờ Quan Âm Bồ Tát trong Miếu, đồng thời đặt tượng Quan Âm ngay sau cổng chính trước sân. Còn Miếu Thiên Hậu ở Quảng Đông, Mỹ Xuyên (Sóc Trăng), Quan Âm được xây dựng trong khuôn viên cổng. Miếu Thiên Hậu (Quảng Triệu Hội Quán) đường Võ Văn Kiệt, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, tượng Quan Âm Bồ Tát cũng được đặt ngay trước chính điện. Miếu Thiên Hậu ở thành phố Trà Vinh ngoài chính điện thờ Thiên Hậu thì bên phải là Quan Âm. Và ngược lại, một số chùa Phật giáo cũng có hiện tượng phối thờ Thiên Hậu, như: chùa Hải Phước An ở Sóc Trăng, không riêng gì Thiên Hậu, Bà Chúa Xứ, Bà Đen trong khu vực này cũng có xu hướng tương tự²².

Qua đây cho thấy, trong tâm thức người Hoa, Thiên Hậu Thánh Mẫu là vị Hải Thần, vị thần đã giúp đỡ tổ tiên họ vượt biển gian nan đến với vùng đất an toàn. Từ vị trí một vị hải thần, Thiên Hậu trở thành thần bảo hộ cho cộng đồng và mang đầy đủ ý nghĩa của một vị

Bồ Tát cứu khổ cứu nạn, cứu nhân độ thế trong Phật giáo. “Tuy nhiên, trong con mắt của người Việt và người Khmer, Thiên Hậu trước hết là một vị phúc thần, là một Mẫu linh thiêng như các Mẫu khác trong truyền thống, như: Liễu Hạnh, Bà Chúa Xứ,... Với vị trí một phúc thần, Thiên Hậu được người Việt có xu hướng tiếp nhận theo ngả Phật giáo hoặc bằng cặp mắt Phật giáo”²³.

Đôi với tâm thức người Việt, khi cùng sinh sống trong cộng đồng với người Hoa, quá trình giao thoa văn hóa Việt - Hoa và đặc biệt sự ảnh hưởng sâu đậm của Phật giáo đã hình thành trong tư tưởng của họ việc Việt hóa tín ngưỡng thờ Thiên Hậu, cho nên miếu Thiên Hậu được người Việt gọi với cái tên mang đậm màu sắc, sắc thái Phật giáo là “nhà chùa” (Chùa Thiên Hậu) và Bà Thiên Hậu được hiển linh là hóa thân như hình tượng Bồ Tát vậy. Và “để thể hiện xu hướng dung hòa vào dòng chảy chủ lưu của văn hóa Việt, để thu hút được đông đảo dân chúng tin theo, một số miếu Thiên Hậu ở Nam Bộ có thỉnh tượng Thích Ca hay Quan Âm vào phối thờ, hoặc trang trí theo lối Phật giáo. Trong chính điện miếu Thiên Hậu ở Cái Bè, lối thờ tự được bố trí theo lối “tiền Phật hậu Mẫu”. Lễ vía Thiên Hậu ngày 23 tháng 3 trong Miếu được Phật giáo hóa theo lối nghi lễ nhà Phật, người ta còn mời các nhà sư Phật giáo đến cử hành nghi lễ. Dấu ấn Phật giáo còn thể hiện qua vòng hào quang Phật được đặt sau tượng Thiên Hậu trong hầu hết các miếu thờ hoặc tháp Phật đăng trong chính điện miếu Thiên Hậu Ôn Lăng (của người Phúc Kiến, đường Lão Tử, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh)”²⁴.

Không chỉ dung hợp trong nghi thức phối thờ giữa Phật giáo và tín ngưỡng Mẫu mà trong lễ hội một số miếu thờ Thiên Hậu thánh Mẫu ở Thành phố Hồ Chí Minh còn mang đậm màu sắc, sắc thái Phật giáo. Tại Miếu Thờ Thiên Hậu, số 348/1, đường Cách mạng Tháng Tám, phường 10, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh trong lễ vía Thiên Hậu 23 tháng ba hằng năm, phần nghi lễ nghi Bà, “người ta rước kiệu Bà từ Miếu đến chùa Trung Hòa ở gần đó để lễ Phật rồi đi vòng về Miếu. Bốn lính khiêng kiệu mặc y phục theo kiểu thái thú xưa. Phái nữ chỉ đảm trách công việc thực hiện lễ mộc dục cho Bà, còn cử hành nghi thức cúng bái Bà trong dịp vía này do Ban Quản trị miếu, gồm những cụ ông lớn tuổi trong khu phố thực hiện”²⁵.

Có thể thấy rằng ở nhiều nơi vùng Nam Bộ, trong các Miếu Thiên Hậu (Chùa Bà Thiên Hậu) đều có sự phối thờ Phật giáo với tín ngưỡng thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu.

“Thành phố Hồ Chí Minh có 60 cơ sở tín ngưỡng dân gian thờ nữ thần người Hoa, có lẽ là địa bàn có cơ sở thờ tự của người Hoa nhiều nhất. Phật giáo được phối thờ với tín ngưỡng thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu tại các cơ sở tiêu biểu được cả người Việt và người Hoa thờ, như: Thiên Thành Tự, Quan Âm Cổ Miếu, Phật Quang Đường, Quan Âm Miếu, Thiên Ý Từ Bi Đàn, Quan Âm Tịnh Xá, Quang Minh Tịnh Xá, Quan Âm Đình,....

Ở Đồng Nai có hơn 30 cơ sở tín ngưỡng thờ nữ thần người Hoa, trong đó có những cơ sở phối thờ Phật giáo và tín ngưỡng thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu là: Thiên Hậu Cung, Thiên Hậu Tự, Quan Âm Hộ Quốc Miếu, trong đó Quan Âm Hộ Quốc Miếu ngoài thờ Bà Thiên Hậu còn thờ chính vẫn là Quan Âm Bồ Tát”²⁶.

Ngoài những nơi trên tại Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, việc phối thờ Bà Thiên Hậu với thờ Phật đã trở nên nét văn hóa, tín ngưỡng tâm linh đặc sắc của khu vực này.

Tạm kết

Sự giao thoa hỗn dung giữa Phật giáo với tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ qua hình tượng Thiên Hậu phản ánh quá trình hội nhập thần linh của người Việt trong bối cảnh tiếp thu tín ngưỡng của người Hoa trở thành thần linh phổ biến trong dân gian là Thiên Hậu Thánh Mẫu, Cửu Thiên Huyền Nữ, Kim Hoa Nương Nương, Linh Sơn Thánh Mẫu, Ngũ Hành Nương Nương, Quan Âm Bồ Tát, Địa Mẫu... Đó chính là quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa Việt - Hoa - Ấn, đồng thời phản ánh thế giới quan của người dân bản địa về sự bao trùm của những vị nữ thần trong vũ trụ, trời đất của cư dân, khiến họ trở nên gần gũi trong đời sống văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo người Nam Bộ. /.

CHÚ THÍCH:

1 Vũ Ngọc Khánh - Phạm Minh Thảo (2002), *Linh Thần Việt Nam*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội: 63.

- 2 Dẫn theo: Nguyễn Minh San (2009), *Thần nữ danh tiếng trong văn hóa Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội: 328.
- 3 Nhiều tác giả (1991), *Di tích lịch sử văn hóa Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 627.
- 4 Tạ Chí Đại Trường (2006), *Thần người và Đất Việt*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội: 182.
- 5 Nguyễn Minh San (2009), *Thần nữ danh tiếng trong văn hóa Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội: 329.
- 6 Nguyễn Ngọc Thơ, Trịnh Xuân Tuyết (2016), “Dung hợp đa văn hóa qua tín ngưỡng thờ Thiên Hậu tại Nam Bộ Việt Nam”, trong *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ - Bản sắc và giá trị*, Trung tâm Nghiên cứu và Bảo tồn Văn hóa tín ngưỡng Việt Nam, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch An Giang, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh: 371-372.
- 7 Hội Văn học Nghệ thuật các dân tộc thiểu số Thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Văn hóa người Hoa Nam Bộ*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, Hà Nội: 13.
- 8 Nguyễn Ngọc Thơ, Trịnh Xuân Tuyết (2016), “Dung hợp đa văn hóa qua tín ngưỡng thờ Thiên Hậu tại Nam Bộ Việt Nam”, trong *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ - Bản sắc và giá trị*, Sdd: 371-372.
- 9 Hội Văn học Nghệ thuật các dân tộc thiểu số Thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Văn hóa người Hoa Nam Bộ*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, Hà Nội: 127.
- 10 Nguyễn Ngọc Thơ, Trịnh Xuân Tuyết (2016), “Dung hợp đa văn hóa qua tín ngưỡng thờ Thiên Hậu tại Nam Bộ Việt Nam”, trong *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ - Bản sắc và giá trị*, Sdd: 371-372.
- 11 Vũ Ngọc Khánh - Phạm Minh Thảo (2002), *Linh thần Việt Nam*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội: 63.
- 12 Nguyễn Minh San (2009), *Thần nữ danh tiếng trong văn hóa Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội: 327.
- 13 Linh Sơn Thánh Mẫu (Bà Đen), Núi Bà Đen, Tây Ninh.
- 14 Bà chúa Xứ, Núi Sam, Châu Đốc, An Giang
- 15 Nguyễn Minh San (2009), *Thần nữ danh tiếng trong văn hóa Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội: 330.
- 16 Tạ Chí Đại Trường (2006), *Thần, Người và Đất Việt*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội: 182.
- 17 Nguyễn Minh San (2009), *Thần nữ danh tiếng trong văn hóa Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội: 332.
- 18 Trần Hồng Liên (2011), “Giá trị tinh thần truyền thống trong tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ (Nghiên cứu so sánh với Bắc và Trung Bộ)”, trong Hội thảo khoa học Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh: *Nam Bộ - đất và người (tập VIII)*, Thành phố Hồ Chí Minh, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh: 320.
- 19 Dương Hoàng Lộc (2016), “Tìm hiểu tín ngưỡng thờ Mẫu của cộng đồng ngư dân An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre”, trong *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ - Bản sắc và giá trị*, Sdd: 155.

- 20 Nguyễn Thanh Lợi (2016), “Tin ngưỡng thờ Bà Chúa Xứ ở Thành phố Hồ Chí Minh”, trong *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ - Bản sắc và giá trị*, Sdd: 339.
- 21 Nguyễn Ngọc Thơ, Trịnh Xuân Tuyết (2016), “Dung hợp đa văn hóa qua tín ngưỡng thờ Thiên Hậu tại Nam Bộ Việt Nam”, trong *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ - Bản sắc và giá trị*, Sdd: 387-389.
- 22 Nguyễn Ngọc Thơ, Trịnh Xuân Tuyết (2016), “Dung hợp đa văn hóa qua tín ngưỡng thờ Thiên Hậu tại Nam Bộ Việt Nam”, trong *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ - Bản sắc và giá trị*, Sdd: 387
- 23 Nguyễn Ngọc Thơ, Trịnh Xuân Tuyết (2016), “Dung hợp đa văn hóa qua tín ngưỡng thờ Thiên Hậu tại Nam Bộ Việt Nam”, trong *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ - Bản sắc và giá trị*, Sdd: 388.
- 24 Nguyễn Ngọc Thơ, Trịnh Xuân Tuyết (2016), “Dung hợp đa văn hóa qua tín ngưỡng thờ Thiên Hậu tại Nam Bộ Việt Nam”, trong *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ - Bản sắc và giá trị*, Sdd: 389.
- 25 Phan Thị Hoa Lý (2016), “Thờ Thiên Hậu ở Miếu của người Việt tại Thành phố Hồ Chí Minh - Sự dung hợp đa văn hóa, trong *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ - Bản sắc và giá trị*, Sdd: 424.
- 26 Huỳnh Văn Tới, Nguyễn Thị Nguyệt (2016), “Sự hội nhập nữ thần người Hoa trong tín ngưỡng dân gian ở miền Đông Nam Bộ”, trong *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ - Bản sắc và giá trị*, Sdd: 479.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đăng Duy (1999), *Phật giáo với văn hóa Việt Nam*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
2. Nguyễn Đăng Duy (2001), *Các hình thái tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
3. Nguyễn Đăng Duy (2002), *Văn hóa tâm linh*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
4. Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Văn hóa người Hoa Nam Bộ*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, Hà Nội.
5. Vũ Ngọc Khánh (2006), *Đạo Thánh ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
6. Vũ Ngọc Khánh - Phạm Minh Thảo (2002), *Linh thần Việt Nam*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
7. Nguyễn Lang (2000), *Việt Nam Phật giáo sử luận I-II-III*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
8. Nguyễn Minh San (2009), *Thần nữ danh tiếng trong văn hóa Việt Nam*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
9. Ngô Đức Thịnh (2004), *Đạo Mẫu và các hình thức Shaman trong các tộc người ở Việt Nam và Châu Á*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Ngô Đức Thịnh (2009), *Đạo Mẫu Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
11. Trung tâm Nghiên cứu và Bảo tồn Văn hóa tín ngưỡng Việt Nam, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang (2016), *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ - Bản sắc và giá trị*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Tạ Chí Đại Trường (2006), *Thần, Người và Đất Việt*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.

Abstract

FUSION OF BUDDHISM AND MAZU CULT IN SOUTHERN VIETNAM

Vu Van Chung

University of Social Sciences & Humanities, Hanoi

The worship of Mother goddesses is a religion of the Vietnamese. In each region from the North to the Centre and the South, the worship of Mother goddesses has changed along with the acculturation of ethnic groups. Regarding the worship of Mother goddesses in the South, there has been appearance of goddesses such as Holy Mother of the Realm in Châu Đốc, An Giang; Black Lady Mountain in Núi Cấm, Tây Ninh; and Mazu, Po Ina Nagar, etc. It reflects the acculturation process of the Vietnamese - Cham - Chinese - Khmer. Besides, there is fusion of three teachings such as Buddhism-Confucianism - Taoism and the worship of Mother goddesses. In this article, the author focuses on analyzing and clarifying the synthesis of Buddhism and the worship of Mazu - a typical pattern of Mother goddesses cult of the inhabitants in the South. Thereby, the Buddhist elements are associated with the worship of Mother goddesses of the Chinese and the custom of worshipping the Avalokitesvara of the Vietnamese, especially the image of Mazu and Guan Yin considered as the goddesses of the sea.

Keywords: Mazu cult; Guan Yin; Mother goddesses; Buddhism.